

## KẾ HOẠCH

### Cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 và những năm tiếp theo

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Căn cứ kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2581/UBND-TH ngày 01/6/2023 về việc giao nhiệm vụ tham mưu giải pháp, triển khai thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 và những năm tiếp theo.

Trong những năm qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, công tác hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp của các cấp chính quyền được triển khai đồng bộ, kịp thời. Chỉ số PCI hằng năm của tỉnh đã cải thiện về điểm số và thứ hạng. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn chưa cao. Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong các nguyên nhân chủ quan có nguyên nhân từ một số cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh ngày càng khó khăn.

Sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2835/SKHĐT-TTĐT ngày 03/8/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 và những năm tiếp theo với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

1. Khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh để cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI trong năm 2023 và những năm tiếp theo, tạo sự thay đổi tích cực, rõ nét hơn về môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh của tỉnh và đồng hành cùng doanh nghiệp theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; phấn đấu đưa tỉnh Thái Nguyên vào nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế ở nhóm tốt.

2. Mục tiêu đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực về thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư, phát triển bền vững.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thống nhất nhận thức chung về Chỉ số PCI**

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quán triệt nhận thức sâu sắc và thống nhất hành động trong các tổ chức đảng, trong cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh; tập trung lãnh đạo xây dựng thể chế, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế và chủ trương, nghị quyết của Đảng; tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh và đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Việc đánh giá PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam mang tính khách quan, thể hiện tiếng nói của doanh nghiệp về chất lượng điều hành kinh tế địa phương. UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xem đây là cơ sở để chính quyền hành động nhằm tạo đột phá, thay đổi tích cực hơn trong thời gian tới.

- Để cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh, cần có các giải pháp tổng thể, mạnh mẽ hơn tập trung vào mục tiêu cải thiện và khắc phục: Cải thiện các chỉ số của tỉnh đang làm tốt để tốt hơn nữa; khắc phục các chỉ số còn hạn chế, dưới điểm trung bình của cả nước; đặc biệt chú ý các chỉ số có trọng số lớn trong điểm tổng hợp PCI.

- Các giải pháp cải thiện và khắc phục Chỉ số PCI phải được triển khai và thực hiện ngay trong toàn hệ thống chính quyền các cấp từ tỉnh đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Kết quả Chỉ số PCI có cải thiện hay không phụ thuộc vào quyết tâm hành động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và của từng cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức tại các bộ phận giải quyết thủ tục hành chính, trực tiếp làm việc với người dân và doanh nghiệp. Do đó, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức nắm bắt và triển khai thực hiện đạt kết quả tốt nhất.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện để cải thiện và nâng cao những chỉ số thành phần PCI, trong đó đề ra các giải pháp cụ thể, thực chất, các công việc cần làm ngay mang lại hiệu quả rõ ràng, thiết thực cho doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh trong năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2581/UBND-TH ngày 01/6/2023; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch của đơn vị và các nhiệm vụ mà UBND tỉnh đã giao tại Kế hoạch này.



### III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu để hiểu rõ về cách thức đánh giá và các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các giải pháp đề ra trong Kế hoạch này, giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát lại toàn bộ thủ tục liên quan đến quản lý kinh doanh, doanh nghiệp và người kinh doanh, xây dựng chương trình hành động nhằm cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực, địa bàn quản lý; xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ chịu trách nhiệm cụ thể. Nghiên cứu đề xuất giảm thủ tục, giảm quy trình xử lý hồ sơ. Nâng cao chất lượng hướng dẫn, công khai, minh bạch biểu mẫu và các quy định để giảm chi phí, thời gian cho các đối tượng kinh doanh.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện giữa năm (*trước ngày 10 tháng 6*) và cuối năm (*trước ngày 20 tháng 11*) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch này. Trên cơ sở kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được công bố, khẩn trương xây dựng báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, đánh giá, trong đó tập trung đánh giá những mặt ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện của các đơn vị theo kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể của kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Giao Sở Nội vụ triển khai việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về công tác giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh công khai kế hoạch này qua các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau đến người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư được biết và giám sát thực hiện.

6. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giao Sở Nội vụ đề xuất, tham mưu UBND tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

7. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tiếp tục tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp gửi tới các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền; định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai, thực hiện, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

8. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thường xuyên tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

*(có Phụ lục I, Phụ lục II chi tiết gửi kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 và những năm tiếp theo, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Tung 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**



**Phụ lục I**  
**Danh mục nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**  
**của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 và những năm tiếp theo**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **151**/KH-UBND ngày **16** tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số gia nhập thị trường</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư so với quy định</li> <li>- Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp như đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký chữ ký số điện tử... trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích</li> <li>- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước, hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
2	Chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực trực thuộc sớm hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn, kê khai thuế điện tử... sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
3	- Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện,	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, liên thông nhóm thủ tục hành chính, như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng; đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, đánh giá tác động môi trường, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải...</li> </ul>	thành phố			
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tiếp cận đất đai</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp</li> <li>- Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư</li> <li>- Chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất các dự án không triển khai theo đúng quy định của pháp luật</li> <li>- Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực đất đai, môi trường</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, công khai quy hoạch các Khu công nghiệp, cập nhật thông tin về quỹ đất phục vụ thu hút đầu tư trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu công nghiệp</li> <li>- Rà soát quy hoạch các Khu công nghiệp, quỹ đất có thể phát triển khu công nghiệp để phối hợp tích hợp quy hoạch phát triển các khu công nghiệp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch của các huyện, thành phố giai đoạn 2021- 2035 tầm nhìn đến năm 2045</li> <li>- Xây dựng Quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai tại Khu công nghiệp</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư</li> <li>- Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư</li> </ul>	UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
4	Phối hợp với các đơn vị liên quan và kêu gọi các nhà đầu tư triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo quỹ đất sạch cho doanh nghiệp có nhu cầu để triển khai đầu tư, sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
5	Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh khi có phát sinh hồ sơ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn theo đúng quy định	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
<b>III</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tính minh bạch</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp... trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và tại các Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố</li> <li>- Thực hiện nghiêm về tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
2	Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của tỉnh...	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
3	Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh	Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
<b>IV</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chi phí thời gian</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 song song với việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý điều hành</li> <li>- Khuyến khích đề xuất, thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính, tránh hình thức và chạy theo thành tích; tiếp tục thực hiện công tác đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp</li> <li>- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ công ích tạo thuận lợi, nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân</li> <li>- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> </ul>				
3	Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung phối hợp về thanh tra, kiểm tra theo quy định. Đặc biệt là nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra, kiểm tra ( <i>trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất</i> )	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các đơn vị đào tạo mở các lớp bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ, văn hóa công sở... tiếp tục cải thiện về thái độ phục vụ, khả năng ứng xử, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức</li> <li>- Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
5	Chủ trì phối hợp với các cơ quan, UBND huyện, thành phố chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
V	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chi phí không chính thức</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách, hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, nhũng nhiễu</li> <li>- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, hải quan, cấp phép kinh doanh có điều kiện, thuế, xây dựng, quản lý thị trường, phòng cháy chữa cháy...</li> <li>- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp</li> <li>- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác</li> <li>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 liên quan đến doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thông tin trên các Trang thông tin điện tử Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra thuế giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
3	Thực hiện nâng cao kỷ luật công vụ, kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực xây dựng giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
<b>VI</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cạnh tranh bình đẳng</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính</li> <li>- Tham gia quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh</li> <li>- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
2	Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng mỗi quan hệ để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng ( <i>hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh...</i> ) gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, công bằng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
4	Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giúp hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời, cũng tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động, tạo tính cạnh tranh công bằng giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
<b>VII</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tính năng động</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</li> <li>- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp</li> <li>- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ thành phố đến cơ sở</li> <li>- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp</li> <li>- Đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2023 nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Công việc thường xuyên	
<b>VIII</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025</li> <li>- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp như: Phát triển hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; phát triển nguồn nhân lực; hình thành các chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số; đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thương hiệu và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ tham mưu Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh</li> <li>- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh</li> <li>- Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển khu vực kinh tế tư nhân</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA); phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các FTA; hướng dẫn thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTA</li> <li>- Tiếp tục xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, logistic trên địa bàn tỉnh</li> <li>- Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa</li> <li>- Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm</li> </ul>	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
4	Tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng	Cục Quản lý thị trường	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
5	Tăng cường hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	
6	Hoàn thiện cơ chế chính sách đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập quốc tế thông qua các chương trình như: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, thiết bị; năng suất chất lượng và sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>IX</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số đào tạo lao động</b>				
1	<p>- Tập trung tham mưu triển khai và tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đào tạo lao động được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao</p> <p>- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp sâu rộng trong xã hội đạt chỉ tiêu đã đề ra</p> <p>- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Trên cơ sở đó, tổng hợp, cung cấp thông tin việc làm cần tuyển dụng đến người lao động bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng lao động ở nông thôn, học sinh, sinh viên, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số... để người lao động tiếp cận được thông tin và tìm được việc làm</p> <p>- Chỉ đạo các Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương và doanh nghiệp tuyển dụng thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm bằng nhiều hình thức, chú trọng các hoạt động giao dịch việc làm trực tuyến kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước. Qua đó, góp phần giúp người lao động tìm có việc làm và doanh nghiệp tuyển được nguồn lao động chất lượng</p> <p>- Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Duy trì thường xuyên các hoạt động giao dịch việc làm để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, góp phần giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động và việc làm cho người lao động</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tham mưu nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm, nhất là các trường cao đẳng chất lượng cao, trường trọng điểm. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn</li> <li>- Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực hỗ trợ, đào tạo lao động</li> </ul>				
2	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công việc thường xuyên	
<b>X</b>	<b>Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp</li> <li>- Tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích các đoàn thể, hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp</li> <li>- Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực thực thi pháp luật</li> </ul>	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	

STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Tiếp nhận phản ánh, khiếu nại tố cáo hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức thông qua đường dây nóng để hướng dẫn, xử lý theo quy định của pháp luật	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	
3	- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật - Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức	Tòa án nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	
4	Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi những nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc gây khó khăn và thiệt hại cho doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	
5	Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư	Cục Thi hành án	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	
6	- Nắm chắc tình hình địa bàn cơ sở và đề ra các phương hướng, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Nhanh chóng hỗ trợ, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, vi phạm pháp luật	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên	



STT	Các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<p>- Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an toàn, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự</p>				

**Phụ lục II**  
**Bảng Chỉ tiêu thành phần của Chỉ số PCI cấp tỉnh và phân công theo dõi, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao điểm số**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~151~~ /KH-UBND ngày ~~16~~ tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>CSTP 1: Gia nhập thị trường ( 19 chỉ tiêu)</b>		
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - số ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (% DN Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
<b>II</b>	<b><i>CSTP 2: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất ( 14 chỉ tiêu)</i></b>		
20	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
21	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
22	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
23	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
24	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
25	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
26	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
27	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
28	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
29	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
30	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
31	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
32	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà, lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
33	Tỷ lệ DN phải trì hoãn, hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	
<b>III</b>	<b><i>CSTP 3: Tính minh bạch ( 17 chỉ tiêu)</i></b>		
34	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
35	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
36	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
37	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
38	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
39	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
40	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
41	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	
42	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp
43	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
44	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)	Cục Thuế tỉnh	
45	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý)	Cục Thuế tỉnh	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
46	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh
47	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
48	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
49	Chất lượng website của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	
50	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>IV</b>	<b><i>CSTP 4: Chi phí thời gian (14 chỉ tiêu)</i></b>		
51	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
52	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
53	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
54	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
55	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
56	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
57	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
58	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
59	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
60	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
61	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố
62	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
63	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
64	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	Cục Thuế tỉnh	
<i>V</i>	<b><i>CSTP 5: Chi phí không chính thức (16 chỉ tiêu)</i></b>		
65	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
66	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
67	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
68	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
69	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
70	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức khi thực hiện thủ tục ĐKDN/sửa đổi ĐKDN (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
72	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy (%)	Công an tỉnh	
73	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
74	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức cho cán bộ quản lý thị trường (%)	Cục Quản lý thị trường tỉnh	
75	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%)	Cục Thuế tỉnh	
76	Tỷ lệ DN trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	
77	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
78	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
79	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
80	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Tòa án nhân dân các huyện, thành phố
<b>VI</b>	<b>CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng (11 chỉ tiêu)</b>		
81	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
82	Tỉnh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
83	Tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
84	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
85	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
86	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
87	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
88	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
89	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
90	Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
91	“Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh” (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
<b>VII</b>	<b><i>CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền (9 chỉ tiêu)</i></b>	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
92	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
93	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
94	Các Sở, ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
95	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
96	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
97	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
98	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
99	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
100	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
<b>VIII</b>	<b><i>CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp(13 chỉ tiêu)</i></b>		
101	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV dễ thực hiện (%)	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	
102	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện (%)	Các Sở, ban, ngành	
103	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện (%)	Ban quản lý các khu công nghiệp	
104	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện (%)	Sở Tư pháp	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
105	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%)	Sở Công Thương	
106	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
107	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động để thực hiện (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
108	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (% Đáp ứng)	Sở Công Thương	
109	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%)	Sở Công Thương	
110	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs	Sở Công Thương	
111	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%)	Sở Công Thương	
112	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	Sở Công Thương	
113	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	Sở Công Thương	
<b>IX</b>	<b>CSTP 9: Đào tạo lao động (11 chỉ tiêu)</b>		
114	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
115	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
116	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
117	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
118	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
119	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
120	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
121	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% , TCTK)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
122	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
123	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
124	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
<b>X</b>	<b><i>CSTP 10: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (18 chỉ tiêu)</i></b>		
125	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Thanh tra tỉnh	



STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
126	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
127	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	
128	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
129	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
130	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
131	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
132	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	Sở Tư pháp	
133	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Sở Tư pháp	
134	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
135	Phán quyết của tòa án là công bằng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
136	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	Các chỉ số này lấy dữ liệu từ Tòa án nhân dân tối cao	
137	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% , TANDTC)		
138	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% , TANDTC)		

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
139	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	Công an tỉnh	
140	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	Công an tỉnh	
141	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	Công an tỉnh	
142	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	Công an tỉnh	